

## Bài 1: NHẬT BẢN

### I. Mức độ nhận biết

**Câu 1.** Đền giữa thế kỉ XIX, quyền hành thực tế ở Nhật Bản nằm trong tay

- A. Thiên Hoàng.
- B. Tư sản.
- C. **Tướng quân.**
- D. Thủ tướng.

**Câu 2.** Cuộc cải cách Duy Tân Minh trị được tiến hành trên các lĩnh vực nào?

- A. Chính trị, kinh tế, quân sự và ngoại giao.
- B. Chính trị, quân sự, văn hóa - giáo dục và ngoại giao với Mĩ.
- C. **Chính trị, kinh tế, quân sự, văn hóa- giáo dục.**
- D. Kinh tế, quân sự, giáo dục và ngoại giao.

**Câu 3.** Để thoát khỏi tình trạng khủng hoảng toàn diện của đất nước vào giữa thế kỉ XIX, Nhật Bản đã:

- A. Duy trì nền quân chủ chuyên chế.
- B. **Tiến hành những cải cách tiến bộ.**
- C. Nhờ sự giúp đỡ của các nước tư bản phương Tây.
- D. Thiết lập chế độ Mạc Phủ mới.

**Câu 4.** Trong Hiến pháp mới năm 1889 của Nhật, thể chế mới là?

- A. Cộng hòa.
- B. Quân chủ lập hiến.
- C. **Quân chủ chuyên chế.**
- D. Liên bang.

**Câu 5.** Đế quốc đầu tiên buộc Chính phủ Nhật Bản kí Hiệp ước bất bình đẳng là

- A. **đế quốc Mĩ.**
- B. đế quốc Anh.
- C. đế quốc Pháp.
- D. đế quốc Đức.

### II. Mức độ thông hiểu

**Câu 1.** Để tiến hành cuộc Duy tân 1868, Thiên hoàng Minh Trị dựa vào tầng lớp nào?

- A. Nông dân.
- B. Đaimyô.
- C. **Samurai.**
- D. Thợ thủ công.

**Câu 2.** Nhân tố nào được xem là “chìa khóa vàng” của cuộc Duy tân ở Nhật Bản năm 1868?

- A. **Giáo dục.**
- B. Quân sự.
- C. Kinh tế.
- D. Chính trị.

**Câu 3.** Các công ti độc quyền đầu tiên ở Nhật ra đời trong các ngành kinh tế nào?

- A. **Công nghiệp, thương nghiệp, ngân hàng.**
- B. Công nghiệp, ngoại thương, hàng hải
- C. Nông nghiệp, công nghiệp, ngoại thương.
- D. Nông nghiệp, thương nghiệp, ngân hàng.

**Câu 4.** Tính chất của cuộc cải cách Minh Trị ở Nhật Bản năm 1868 là gì?

- A. Cách mạng vô sản.
- B. Cách mạng tư sản triệt để.
- C. Chiến tranh đế quốc.
- D. **Cách mạng tư sản không triệt để.**

**Câu 5.** Đặc điểm của chủ nghĩa đế quốc Nhật?

- A. Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến.
- B. Chủ nghĩa đế quốc cho vay nặng lãi.
- C. Chủ nghĩa đế quốc thực dân.
- D. **Chủ nghĩa đế quốc phong kiến quân phiệt.**

**Câu 6.** Tính chất của cuộc chiến tranh Nga - Nhật (1904-1905)?

- A. Chiến tranh giải phóng dân tộc.
- B. Chiến tranh phong kiến.
- C. Chiến tranh đế quốc.
- D. Chiến tranh chính nghĩa.

**Câu 7.** Tại sao Nhật Bản phải tiến hành cải cách?

- A. Để duy trì chế độ phong kiến.
- B. Để thoát khỏi nước phong kiến lạc hậu.**
- C. Để tiêu diệt Tướng quân.
- D. Để bảo vệ quyền lợi quý tộc phong kiến.

### III. Mức độ vận dụng

**Câu 1.** Nguyên nhân nào dẫn đến chế độ Mạc Phủ ở Nhật Bản sụp đổ?

- A. Các nước phương tây dùng quân sự đánh bại Nhật Bản.
- B. Thất bại trong cuộc chiến tranh với nhà Thanh.
- C. Phong trào đấu tranh của nhân dân vào những năm 60 của thế kỉ XIX.**
- D. Chế độ Mạc Phủ suy yếu tự sụp đổ.

**Câu 2.** Tại sao gọi cải cách Minh Trị năm 1868 là cuộc cách mạng tư sản không triệt để?

- A. Liên minh quý tộc - tư sản nắm quyền.**
- B. Kinh tế Nhật Bản vẫn còn lệ thuộc vào bên ngoài.
- C. Vấn đề ruộng đất của nông dân chưa được giải quyết...
- D. Chưa xóa bỏ những bất bình đẳng với đế quốc.

**Câu 3.** Sau cuộc cải cách Minh Trị, tầng lớp Samurai chủ trương xây dựng nước Nhật bằng:

- A. Sức mạnh quân sự.
- B. Sức mạnh kinh tế.
- C. Truyền thống văn hóa lâu đời.
- D. Sức mạnh áp chế về chính trị.

**Câu 4.** Khi Nhật Bản chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc gắn liền với...

- A. các cuộc chiến tranh xâm lược.**
- B. mua phát minh từ bên ngoài vào.
- C. chú trọng phát triển nông nghiệp.
- D. đẩy mạnh đầu tư giao thông vận tải.

**Câu 5.** Vì sao nói chủ nghĩa đế quốc Nhật Bản là chủ nghĩa đế quốc quân phiệt?

- A. Nhật Bản chủ trương xây dựng đất nước bằng sức mạnh quân sự.**
- B. Thiên Hoàng tiếp tục quản lý nhà nước về mọi mặt.
- C. Nhật Bản chủ trương xây dựng đất nước bằng sức mạnh kinh tế.
- D. Nhật Bản vẫn duy trì quyền sở hữu ruộng đất phong kiến.

### IV. Vận dụng cao

**Câu 1.** Yếu tố được xem là chia khoa được rút ra từ cuộc cải cách Minh Trị cho công cuộc xây dựng đất nước ta hiện nay?

- A. Chú trọng bảo tồn văn hóa.
- B. Chú trọng yếu tố giáo dục.**
- C. Chú trọng phát triển kinh tế.
- D. Chú trọng công tác đối ngoại.

**Câu 2.** Nhật Bản xác định biện pháp chủ yếu để vươn lên trong thế giới tư bản chủ nghĩa là gì?

- A. Chạy đua vũ trang với các nước tư bản chủ nghĩa.
- B. Mở rộng lãnh thổ ra bên ngoài.
- C. Tiến hành chiến tranh giành giật thuộc địa, mở rộng lãnh thổ.**
- D. Tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng.

**Câu 3.** Hiện nay, Việt Nam áp dụng được bài học kinh nghiệm gì của Nhật Bản trong cải cách Minh Trị trên lĩnh vực giáo dục ?

- A. Mở rộng hệ thống trường học.
  - B. Chú trọng dạy nghề cho thanh niên.
  - C. Cử những học sinh giỏi đi thi với các nước phương Tây.
  - D. chú trọng nội dung khoa học-kĩ thuật.**
-

---

## BÀI 2. AN ĐỘ.

### I. Mức độ nhận biết

**Câu 1.** Ý nào sau đây **không** đúng khi nói đến tình hình đất nước Ấn Độ từ đầu TK XVII ?

- A. chế độ phong kiến lâm vào khủng hoảng
- B. phong trào nông dân diễn ra mạnh mẽ.
- C. Cuộc tranh giành quyền lực giữa các chúa phong kiến.
- D. Đất nước ổn định, phát triển.**

**Câu 2.** Các nước tư bản chủ yếu đua tranh tiến hành xâm lược Ấn Độ là

- A. Anh và Pháp.**
- B. Pháp và Mĩ.
- C. Anh và Mĩ.
- D. Nhật và Nga.

**Câu 3.** Đến giữa TK XIX, Ấn Độ là thuộc địa của Đế quốc nào?

- A. Nga.
- B. Anh.**
- C. Nhật.
- D. Mĩ.

**Câu 4.** Ấn Độ trở thành đối tượng xâm lược của các nước phương Tây vì

- A. có vị trí chiến lược quan trọng.
- B. còn trong tình trạng lạc hậu về kinh tế, chính trị.
- C. có trữ lượng dầu mỏ lớn nhất châu Á.
- D. có nguồn nguyên liệu và nhân công dồi dào.**

**Câu 5.** Đảng Quốc đại là chính đảng của giai cấp nào?

- A. Công nhân.
- B. Nông dân.
- C. Tư sản.**
- D. Địa chủ.

**Câu 6.** Sự kiện nào đánh dấu giai đoạn giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị?

- A. Đảng Quốc dân Đại hội(Quốc đại) thành lập.**
- B. Đảng Quốc đại đứng lên lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống Anh.
- C. Đảng Quốc đại trở thành Đảng cầm quyền.
- D. Giai cấp tư sản trở thành lực lượng chính trong xã hội.

### II. Mức độ thông hiểu

**Câu 1.** Hình thức cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ là

- A. gián tiếp.
- B. trực tiếp.**
- C. giao toàn quyền cho người Ấn Độ.
- D. kết hợp giữa nắm quyền cai trị và thông qua người Ấn Độ.

**Câu 2.** Đời sống của nhân dân Ấn Độ dưới chính sách thống trị của thực dân Anh là

- A. một bộ phận nhỏ bị bần cùng và phá sản.
- B. bị bần cùng, nghèo đói, mất ruộng đất.**
- C. bị ba tầng áp bức của đế quốc, tư sản và phong kiến.
- D. đời sống ổn định, phát triển.

**Câu 3.** Chủ trương, biện pháp của Đảng Quốc đại trong 20 năm đầu (1885 – 1905)?

- A. Ôn hòa.**
- B. Cải cách.
- C. Cực đoan.
- D. Bạo lực.

**Câu 4.** Trước đòi hỏi của tư sản Ấn Độ, thái độ của thực dân Anh như thế nào?

- A. Đồng ý những đòi hỏi.
  - B. Đồng ý nhưng có điều kiện.
  - C. Kim hãm bằng mọi cách.**
  - D. Thẳng tay đàn áp.
-

- Câu 5.** Thực dân Anh thực hiện đạo luật Ben gan nhằm mục đích gì?
- A. Phát triển kinh tế.
  - B. Ổn định xã hội.
  - C. Khai thác tài nguyên.
  - D. Chia rẽ đoàn kết dân tộc.

### III. Vận dụng

- Câu 1.** Vai trò của Ấn Độ khi thực dân Anh biến Ấn Độ trở thành thuộc địa?
- A. Trở thành nơi giao lưu, buôn bán lớn nhất.
  - B. Trở thành thuộc địa quan trọng nhất.
  - C. Trở thành căn cứ quân sự quan trọng nhất.
  - D. Trở thành trung tâm kinh tế của Nam Á.

- Câu 2.** Âm mưu của Anh trong việc thực hiện chính sách “chia để trị” là
- A. khoét sâu thêm mâu thuẫn về chủng tộc và tôn giáo ở Ấn Độ.
  - B. nắm quyền trực tiếp cai trị đến tận đơn vị cơ sở.
  - C. xóa bỏ nền văn hoá truyền thống của Ấn Độ.
  - D. vơ vét tài nguyên thiên nhiên của Ấn Độ.

- Câu 3.** Mục đích của việc thực hiện chính sách nhượng bộ các tầng lớp có thế lực trong giai cấp phong kiến bản xứ Ấn Độ của Anh là
- A. hợp pháp hóa chế độ đẳng cấp, biến quý tộc phong kiến thành tay sai.
  - B. xoa dịu phong trào đấu tranh chống thực dân Anh của các thế lực bản xứ.
  - C. lợi dụng các thế lực phong kiến Ấn Độ chống lại những hoạt động của tư sản Ấn Độ.
  - D. duy trì chế độ phong kiến Ấn Độ, lợi dụng việc tranh giành quyền lực giữa các thế lực để dễ cai trị.

- Câu 4.** Tính chất của phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ (1885 – 1908) là
- A. phong trào dân chủ.
  - B. phong trào độc lập.
  - C. phong trào dân tộc.
  - D. phong trào dân sinh.

- Câu 5.** Vai trò của Đảng Quốc đại trong lịch sử Ấn Độ?
- A. Nắm ngọn cờ lãnh đạo phong trào đấu tranh của Ấn Độ.
  - B. Xây dựng quân đội mạnh cho đất nước Ấn Độ.
  - C. Lãnh đạo cuộc cách mạng xanh ở Ấn Độ.
  - D. Đi đầu trong các cuộc cải cách ở Ấn Độ.

### IV. Vận dụng cao

- Câu 1.** Hãy chỉ ra nét khác biệt của phong trào đấu tranh của nhân dân Ấn Độ những năm 1905 - 1908 so với thời gian trước đó.

- A. Mang đậm tính dân chủ.
- B. Mang đậm ý thức dân tộc.
- C. Thực hiện mục tiêu đấu tranh vì kinh tế.
- D. Lần đầu tiên giai cấp tư sản bước lên vũ đài chính trị.

- Câu 2.** Điểm khác biệt trong phong trào độc lập dân tộc ở Ấn Độ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất so với các nước khác ở châu Á là

- A. Chủ yếu đấu tranh bằng biện pháp ôn hòa.
- B. Chủ yếu đấu tranh bằng biện pháp cải cách.
- C. Chủ yếu đấu tranh bằng biện pháp bạo động
- D. Chủ yếu đấu tranh bằng biện pháp kinh tế.

- Câu 3.** Đảng Quốc Đại được thành lập có vai trò như thế nào đối với phong trào giải phóng dân tộc ở Ấn Độ?

